



TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP
HỘI ĐỒNG THI KẾT THÚC HỌC PHẦN NGOẠI NGỮ 1,2,3
Ngày 19/07/2025

LỊCH THI KTHP NGOẠI NGỮ 1, 2, 3 - NGÀY 19/07/2025

STT	Ngoại ngữ	Tên lớp - Giảng viên dạy	Buổi thi	Phòng thi số	Địa điểm dãy B4	Giờ tập trung
1	Tiếng Anh 1.94	Võ Minh Lâm	Sáng	1, 2	P.101-B4, P.102-B4	Thí sinh xem số phòng và tập trung trước phòng thi theo khung giờ sau: Phòng 1-10: 6h45' Phòng 11-20: 7h45' Phòng 21-30: 8h45'
2	Tiếng Anh 1.97	Nguyễn Trần Ngọc Ngân	Sáng	2, 3	P.102-B4, P.103-B4	
3	Tiếng Anh 1.98	Nguyễn Thanh Tâm	Sáng	3, 4, 5	P.103-B4, P.104-B4, P.201-B4	
4	Tiếng Anh 1.99	Đinh Ngô Nhật Ánh	Sáng	5, 6	P.201-B4, P.202-B4	
5	Tiếng Anh 2.81	Nguyễn Hữu Thắng	Sáng	10, 11	P.206-B4, P.101-B4	
6	Tiếng Anh 2.83	Nguyễn Thị Danh Lam	Sáng	11, 12	P.101-B4, P.102-B4	
7	Tiếng Anh 2.88	Nguyễn Hoàng Phong	Sáng	12, 13, 14	P.102-B4, P.103-B4, P.104-B4	
8	Tiếng Anh 2.89	Ngô Phương Thủy	Sáng	14, 15	P.104-B4, P.201-B4	
9	Tiếng Anh 2.90	Võ Thị Kim Hằng	Sáng	15, 16	P.201-B4, P.202-B4	
10	Tiếng Anh 2.91	Trần Thị Thanh Ngân	Sáng	16, 17, 18	P.202-B4, P.203-B4, P.204-B4	
11	Tiếng Anh 2.93	Trần Thị Ngọc Dễ	Sáng	18, 19	P.204-B4, P.205-B4	
12	Tiếng Anh 2.94	Nông Nhật Bằng	Sáng	19, 20	P.205-B4, P.206-B4	
13	Tiếng Anh 3.27	Lê Thị Tuyết Mai	Sáng	22, 23	P.102-B4, P.103-B4	
14	Tiếng Anh 3.29	Võ Phan Thu Ngân	Sáng	23, 24, 25	P.103-B4, P.104-B4, P.201-B4	
15	Tiếng Anh 3.31	Tạ Lê Khả Thu	Sáng	25, 26	P.201-B4, P.202-B4	
16	Tiếng Anh 3.32	Huỳnh Trần Kim Uyên	Sáng	26, 27, 28	P.202-B4, P.203-B4, P.204-B4	
17	Tiếng Anh 3.35	Nguyễn Hoàng Phong	Sáng	28, 29	P.204-B4, P.205-B4	
18	Tiếng Anh 3.38	Huỳnh Trần Kim Uyên	Sáng	29, 30	P.205-B4, P.206-B4	
19	Tiếng Anh 3.6	Nguyễn Văn Ven	Sáng	21, 22	P.101-B4, P.102-B4	
20	Tiếng Trung 1.19	Vi Ngọc Trân	Sáng	7, 8	P.203-B4, P.204-B4	
21	Tiếng Trung 2.10	Lê Duyên Khánh	Sáng	8, 9	P.204-B4, P.205-B4	

Ngày 19/07/2025

- THỜI GIAN THI: 8h00'

- ĐỊA ĐIỂM THI: P.101- Dãy B4

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN NGOẠI NGỮ

Stt	SBD	MSSV	Họ và tên	Lớp sinh viên	Lớp ngoại ngữ	Ghi chú
1	000263	0023413316	Bùi Chí Nguyên	ĐHTQ23E	Tiếng Anh 2.81	
2	000264	0023413546	Trần Thị Mỹ Duyên	ĐHLS-DL23E	Tiếng Anh 2.81	
3	000265	0023413616	Lê Ngọc Như Ý	ĐHTQ23G	Tiếng Anh 2.81	
4	000266	0023413784	Lưu Văn Anh	ĐHLS-DL23B	Tiếng Anh 2.81	
5	000267	0023414141	Nguyễn Thị Hồng Cẩm	ĐHGDMN23A	Tiếng Anh 2.81	
6	000268	0024415521	Nguyễn Ngọc Thảo Vy	ĐHGDC24A	Tiếng Anh 2.81	
7	000269	0024416898	Nguyễn Nhựt Tuyết	ĐHSMT24B	Tiếng Anh 2.81	
8	000270	0024417193	Lê Tuấn Kiệt	ĐHCNTT24B-IT	Tiếng Anh 2.81	
9	000271	0024417689	Phan Trần Gia Hưng	ĐHCNTT24B-IT	Tiếng Anh 2.81	
10	000272	0023410281	Nguyễn Yến Ngọc	ĐHGDT23B	Tiếng Anh 2.83	
11	000273	0023410620	Trần Thị Ngọc Yên	ĐHLS-DL23A	Tiếng Anh 2.83	
12	000274	0023410641	Nguyễn Thanh Sang	ĐHLS-DL23A	Tiếng Anh 2.83	
13	000275	0023410777	Phan Thị Tuyết Mai	ĐHLS-DL23B	Tiếng Anh 2.83	
14	000276	0023410982	Đỗ Thị Ngọc Hạnh	ĐHGDMN23B	Tiếng Anh 2.83	
15	000277	0023411085	Phan Thị Trúc An	ĐHKDQT23A	Tiếng Anh 2.83	
16	000278	0023411216	Đặng Thị Kiều Hạnh	ĐHGDMN23B	Tiếng Anh 2.83	
17	000279	0023411577	Phạm Huỳnh Như	ĐHKT23A	Tiếng Anh 2.83	
18	000280	0023412565	Nguyễn Minh Thảo	ĐHSKHTN23G	Tiếng Anh 2.83	
19	000281	0023412571	Đặng Thị Mỹ Quý	ĐHKT23B	Tiếng Anh 2.83	
20	000282	0023412627	Bùi Trí Kiệt	ĐHSKHTN23G	Tiếng Anh 2.83	
21	000283	0023412636	Trần Thị Ngọc Sang	ĐHGDT23K	Tiếng Anh 2.83	
22	000284	0023412640	Lâm Thị Thảo Quyên	ĐHGDT23K	Tiếng Anh 2.83	
23	000285	0023412707	Nguyễn Hoàng Vinh	ĐHSKHTN23G	Tiếng Anh 2.83	
24	000286	0023412722	Nguyễn Trần Yến Vy	ĐHTQ23E	Tiếng Anh 2.83	
25	000287	0023412736	Trần Thị Ngọc Duyên	ĐHGDT23K	Tiếng Anh 2.83	
26	000288	0023412784	Nguyễn Thị Kiều Thu	ĐHSKHTN23G	Tiếng Anh 2.83	
27	000289	0024416933	Đỗ Thị Minh Thư	ĐHGDT23K	Tiếng Anh 2.83	

Tổng số thí sinh: 27

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

HỘI ĐỒNG THI KẾT THÚC HỌC PHẦN NGOẠI NGỮ

Ngày 19/07/2025

PHÒNG THI SỐ: 12

- THỜI GIAN THI: 8h00'

- ĐỊA ĐIỂM THI: P.102- Dãy B4

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN NGOẠI NGỮ

Stt	SBD	MSSV	Họ và tên	Lớp sinh viên	Lớp ngoại ngữ	Ghi chú
1	000290	0023412931	Võ Thanh Điền	ĐHSKHTN23G	Tiếng Anh 2.83	
2	000291	0023412964	Nguyễn Phước Sơn	ĐHSKHTN23G	Tiếng Anh 2.83	
3	000292	0023412980	Phan Thị Kha Ly	ĐHGDMN23E	Tiếng Anh 2.83	
4	000293	0023413001	Võ Ngọc Thơ	ĐHKT23C	Tiếng Anh 2.83	
5	000294	0023413138	Nguyễn Thị Kim Anh	ĐHTCNH23B	Tiếng Anh 2.83	
6	000295	0023413273	Nguyễn Kim Nhi	ĐHGDMN23E	Tiếng Anh 2.83	
7	000296	0023413276	Nguyễn Thiên Nhi	ĐHKDQT23A	Tiếng Anh 2.83	
8	000297	0023413989	Phạm Như Quỳnh	ĐHTCNH23B	Tiếng Anh 2.83	
9	000298	0023414025	Nguyễn Thị Minh Thư	ĐHLS-DL23A	Tiếng Anh 2.83	
10	000299	0023414194	Nguyễn Ngọc Bảo Vy	ĐHGDMN23A	Tiếng Anh 2.83	
11	000300	0024415967	Bùi Yến Ngân	ĐHCNTT24C-CS	Tiếng Anh 2.83	
12	000301	0024416398	Lê Nguyễn Huyền Trân	ĐHGDMN24D	Tiếng Anh 2.83	
13	000302	0024416606	Nguyễn Duy Khang	ĐHGDT24G	Tiếng Anh 2.83	
14	000303	0024416906	Lưu Thị Phương Kiều	ĐHGDT24H	Tiếng Anh 2.83	
15	000304	0024417903	Lâm Thị Bảo Trân	ĐHGDT24L	Tiếng Anh 2.83	
16	000305	0024418274	Đoàn Thị Như Huỳnh	ĐHKT24B	Tiếng Anh 2.83	
17	000306	0024418482	Thạch Thị Huỳnh Khoa	ĐHGDT24N	Tiếng Anh 2.83	
18	000307	0024418522	Ngô Mỹ Nhân	ĐHGDT24N	Tiếng Anh 2.83	
19	000308	0024418997	Nguyễn Ngọc Diễm My	ĐHCNTT24B-CS	Tiếng Anh 2.83	
20	000309	0023413586	Nguyễn Hồ Như Hoa	ĐHTCNH23B	Tiếng Anh 2.83	
21	000310	0023310002	Đỗ Thị Thùy Dương	CĐGDMN23A	Tiếng Anh 2.88	
22	000311	0023310004	Trịnh Bảo Ngọc	CĐGDMN23A	Tiếng Anh 2.88	
23	000312	0023310007	Bùi Thị Thùy Linh	CĐGDMN23A	Tiếng Anh 2.88	
24	000313	0023310029	Đoàn Lượng Kim Sang	CĐGDMN23A	Tiếng Anh 2.88	
25	000314	0023410296	Võ Nguyễn Thanh Tuyền	ĐHLUAT23A	Tiếng Anh 2.88	
26	000315	0023411025	Võ Đức Huy	ĐHGDT23B	Tiếng Anh 2.88	
27	000316	0023411490	Lê Thu Ngân	ĐHTQ23C	Tiếng Anh 2.88	

Tổng số thí sinh: 27

Ngày 19/07/2025

PHÒNG THI SỐ: 13

- THỜI GIAN THI: 8h00'

- ĐỊA ĐIỂM THI: P.103- Dãy B4

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN NGOẠI NGỮ

Stt	SBD	MSSV	Họ và tên		Lớp sinh viên	Lớp ngoại ngữ	Ghi chú
1	000317	0023411494	Bùi Thị Quỳnh	Thư	ĐHTQ23C	Tiếng Anh 2.88	
2	000318	0023411648	Lê Thị Ánh	Ngọc	ĐHTQ23C	Tiếng Anh 2.88	
3	000319	0023411678	Võ Nguyễn Huyền	Trân	ĐHLUAT23A	Tiếng Anh 2.88	
4	000320	0023411846	Phan Thị Kim	Luyến	ĐHGDTN23H	Tiếng Anh 2.88	
5	000321	0023411975	Nguyễn Trung	Thiện	ĐHTQ23C	Tiếng Anh 2.88	
6	000322	0023411988	Phạm Thị Triệu	Duy	ĐHLUAT23A	Tiếng Anh 2.88	
7	000323	0023412097	Nguyễn Thanh	Thi	ĐHLUAT23A	Tiếng Anh 2.88	
8	000324	0023413161	Đỗ Thanh	Trúc	ĐHQTKD23B	Tiếng Anh 2.88	
9	000325	0023413289	Trần Thanh	Hoài	ĐHSKHTN23H	Tiếng Anh 2.88	
10	000326	0023413842	Đinh Kim	Toà	ĐHQTKD23C	Tiếng Anh 2.88	
11	000327	0024415934	Phan Nhật	Quang	ĐHSKHTN24B	Tiếng Anh 2.88	
12	000328	0024416040	Hoàng Gia	Bảo	ĐHSKHTN24B	Tiếng Anh 2.88	
13	000329	0024416295	Nguyễn Minh	Lợi	ĐHSKHTN24B	Tiếng Anh 2.88	
14	000330	0024416649	Ngô Phước	Nha	ĐHCNTT24C-CS	Tiếng Anh 2.88	
15	000331	0024417447	Nguyễn Thị Ngọc	Nhi	ĐHTCNH24B	Tiếng Anh 2.88	
16	000332	0024417803	Võ Thị Hồng	Thư	ĐHSKHTN24E	Tiếng Anh 2.88	
17	000333	0024417818	Trương Ngọc	Thắm	ĐHGDTN24H	Tiếng Anh 2.88	
18	000334	0024418061	Nguyễn Thị Kim	Luyến	ĐHSKHTN24E	Tiếng Anh 2.88	
19	000335	0024418131	Lê Quỳnh	Hương	ĐHGDMN24H	Tiếng Anh 2.88	
20	000336	0024418192	Nguyễn Nam	Phương	ĐHSKHTN24E	Tiếng Anh 2.88	
21	000337	0024418270	Văng Lê Thị Mỹ	Trà	ĐHCNTP24A	Tiếng Anh 2.88	
22	000338	0024418718	Nguyễn Thị Mộng	Tuyền	ĐHCNTP24A	Tiếng Anh 2.88	
23	000339	0024418745	Đặng Minh	Phước	ĐHCNTP24A	Tiếng Anh 2.88	
24	000340	0024418862	Trương Thị Kim	Thắng	ĐHGDTN24K	Tiếng Anh 2.88	
25	000341	0024418943	Lê Thị Ý	Vi	ĐHCNTP24A	Tiếng Anh 2.88	
26	000342	0024418977	Lê Thị Huỳnh	Như	ĐHCNTT24B-CS	Tiếng Anh 2.88	
27	000343	0024419342	Võ Thanh	Hoài	ĐHCNTT24C-CS	Tiếng Anh 2.88	

Tổng số thí sinh: 27

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN NGOẠI NGỮ

Stt	SBD	MSSV	Họ và tên		Lớp sinh viên	Lớp ngoại ngữ	Ghi chú
1	000344	0024419343	Bùi Phước	Thịnh	ĐHCNTT24C-CS	Tiếng Anh 2.88	
2	000345	0024419351	Lê Hà Hữu	Thắng	ĐHCNTT24C-CS	Tiếng Anh 2.88	
3	000346	0023412256	Dương Thành	Nam	ĐHLUAT23A	Tiếng Anh 2.88	
4	000347	0024416406	Hồ Thị Yến	Như	ĐHSAN24A	Tiếng Anh 2.88	
5	000348	0020411221	Nguyễn Hoàng	Giang	ĐHVNH20A	Tiếng Anh 2.89	
6	000349	0022410258	Phạm Hoàng	Thái	ĐHGDTTC22A	Tiếng Anh 2.89	
7	000350	0023410659	Nguyễn Hải	Yến	ĐHGDMN23A	Tiếng Anh 2.89	
8	000351	0023410664	Nguyễn Thị Nguyệt	Thanh	ĐHGDMN23A	Tiếng Anh 2.89	
9	000352	0023410941	Lê Minh	Điền	ĐHLS-DL23B	Tiếng Anh 2.89	
10	000353	0023411037	Nguyễn Minh	Hoàng	ĐHLS-DL23B	Tiếng Anh 2.89	
11	000354	0023411600	Lê Anh	Thư	ĐHSKHTN23E	Tiếng Anh 2.89	
12	000355	0023411925	Phạm Thị Thúy	Vi	ĐHSKHTN23E	Tiếng Anh 2.89	
13	000356	0023412110	Lê Nguyễn Băng	Khánh	ĐHTQ23C	Tiếng Anh 2.89	
14	000357	0023412468	Mã Thị Kim	Anh	ĐHSKHTN23F	Tiếng Anh 2.89	
15	000358	0023412524	Nguyễn Nhã	Tổ	ĐHSKHTN23G	Tiếng Anh 2.89	
16	000359	0023412554	Phạm Thị Huyền	Trân	ĐHSKHTN23G	Tiếng Anh 2.89	
17	000360	0023412639	Nguyễn Thị Cẩm	Vy	ĐHQLVH23A	Tiếng Anh 2.89	
18	000361	0023412739	Nguyễn Văn	Trọng	ĐHSKHTN23G	Tiếng Anh 2.89	
19	000362	0023412810	Trần Huỳnh Anh	Thư	ĐHVNH23B	Tiếng Anh 2.89	
20	000363	0023412825	Phan Hồng	Đăng	ĐHSKHTN23G	Tiếng Anh 2.89	
21	000364	0023413039	Võ Thành	Đạt	ĐHLUAT23B	Tiếng Anh 2.89	
22	000365	0023413513	Nguyễn Lê Ngọc	Ngà	ĐHVNH23B	Tiếng Anh 2.89	
23	000366	0023413602	Nguyễn Thị Thùy	Dương	ĐHQTKD23C	Tiếng Anh 2.89	
24	000367	0023413611	Hà Xuân	Mai	ĐHLUAT23B	Tiếng Anh 2.89	
25	000368	0023413695	Đào Thị Cẩm	Nhờ	ĐHKT23D	Tiếng Anh 2.89	
26	000369	0023413763	Dương Quỳnh	Như	ĐHGDMN23F	Tiếng Anh 2.89	
27	000370	0023413797	Nguyễn Ngọc	Nhi	ĐHQTKD23C	Tiếng Anh 2.89	

Tổng số thí sinh: 27

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN NGOẠI NGỮ

Stt	SBD	MSSV	Họ và tên		Lớp sinh viên	Lớp ngoại ngữ	Ghi chú
1	000371	0023413825	Nguyễn Ngọc Thảo	Nhi	ĐHQTKD23C	Tiếng Anh 2.89	
2	000372	0023413827	Trương Huỳnh Minh	Thùy	ĐHQTKD23C	Tiếng Anh 2.89	
3	000373	0023413838	Nguyễn Thị Yến	Lam	ĐHQTKD23C	Tiếng Anh 2.89	
4	000374	0023413894	Hồ Ngọc Thủy	Quyên	ĐHQTKD23C	Tiếng Anh 2.89	
5	000375	0023413895	Nguyễn Quang	Vinh	ĐHTQ23G	Tiếng Anh 2.89	
6	000376	0023414017	Nguyễn Ngọc Phúc	Nhân	ĐHLUAT23B	Tiếng Anh 2.89	
7	000377	0023414081	Trần Hữu	Công	ĐHQLVH23A	Tiếng Anh 2.89	
8	000378	0023414166	Nguyễn Thành	Đạt	ĐHQLVH23A	Tiếng Anh 2.89	
9	000379	0023414205	Vũ Huỳnh Cẩm	Tiên	ĐHQLVH23A	Tiếng Anh 2.89	
10	000380	0023414223	Phạm Thảo	Vy	ĐHKDQT23A	Tiếng Anh 2.89	
11	000381	0024417823	Nguyễn Thị Anh	Thư	ĐHQLĐĐ24B	Tiếng Anh 2.89	
12	000382	0024417946	Son Thị Yến	Nhi	ĐHGDT24L	Tiếng Anh 2.89	
13	000383	0024419397	Trương Phước	Thịnh	ĐHQLĐĐ24B	Tiếng Anh 2.89	
14	000384	0023310027	Trần Thị Huỳnh	Như	CĐGDMN23A	Tiếng Anh 2.90	
15	000385	0023310028	Huỳnh Lê Khánh	Ngân	CĐGDMN23A	Tiếng Anh 2.90	
16	000386	0023310038	Nguyễn Hồng	Thắm	CĐGDMN23A	Tiếng Anh 2.90	
17	000387	0023310042	Đỗ Thị Kim	Ngân	CĐGDMN23A	Tiếng Anh 2.90	
18	000388	0023411192	Nguyễn Thị Ánh	Tuyết	ĐHTQ23C	Tiếng Anh 2.90	
19	000389	0023411698	Phạm Kim	Cương	ĐHTQ23C	Tiếng Anh 2.90	
20	000390	0023412860	Trần Đào Anh	Thư	ĐHTQ23E	Tiếng Anh 2.90	
21	000391	0023413027	Võ Ngọc Xuân	Khánh	ĐHTQ23E	Tiếng Anh 2.90	
22	000392	0023413030	Nguyễn Thị	Huỳnh	ĐHTQ23E	Tiếng Anh 2.90	
23	000393	0023413888	Đoàn Thị Huỳnh	Như	ĐHTQ23G	Tiếng Anh 2.90	
24	000394	0023414546	Nguyễn Tấn	Lộc	ĐHQLĐĐ23A	Tiếng Anh 2.90	
25	000395	0024415513	Châu Ngọc Ngân	Thảo	ĐHGDT24B	Tiếng Anh 2.90	
26	000396	0024415744	Trương Thị Kim	Liên	ĐHGDT24B	Tiếng Anh 2.90	
27	000397	0024415821	Huỳnh Thị Kim	Anh	ĐHKTDN24A	Tiếng Anh 2.90	

Tổng số thí sinh: 27

Ngày 19/07/2025

PHÒNG THI SỐ: 16

- THỜI GIAN THI: 8h00'

- ĐỊA ĐIỂM THI: P.202- Dãy B4

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN NGOẠI NGỮ

Stt	SBD	MSSV	Họ và tên		Lớp sinh viên	Lớp ngoại ngữ	Ghi chú
1	000398	0024415863	Lê Cẩm	Ly	ĐHTCNH24A	Tiếng Anh 2.90	
2	000399	0024415868	Phạm Ngọc	Hân	ĐHGDTN24C	Tiếng Anh 2.90	
3	000400	0024416011	Trương Thị Trâm	Anh	ĐHGDMN24B	Tiếng Anh 2.90	
4	000401	0024416501	Nguyễn Thị Lệ	Thi	ĐHTCNH24A	Tiếng Anh 2.90	
5	000402	0024416614	Võ Thị Ánh	Tuyết	ĐHTCNH24C	Tiếng Anh 2.90	
6	000403	0024416793	Nguyễn Thị Thúy	Duy	ĐHGDTN24H	Tiếng Anh 2.90	
7	000404	0024416805	Trần Minh	Phô	ĐHQLVH24A	Tiếng Anh 2.90	
8	000405	0024416809	Lê Hồng Sơn	Nữ	ĐHGDTN24H	Tiếng Anh 2.90	
9	000406	0024416821	Cao Phước	Ngọc	ĐHGDTN24H	Tiếng Anh 2.90	
10	000407	0024416881	Nguyễn Thị Kim	Vui	ĐHGDTN24H	Tiếng Anh 2.90	
11	000408	0024416913	Trần Thị Cẩm	Hân	ĐHGDTN24H	Tiếng Anh 2.90	
12	000409	0024416944	Lương Thảo	Lam	ĐHGDMN24E	Tiếng Anh 2.90	
13	000410	0024417033	Phan Thị Ngọc	Thy	ĐHGDTN24H	Tiếng Anh 2.90	
14	000411	0024417505	Lê Tấn	Đạt	ĐHKT24B	Tiếng Anh 2.90	
15	000412	0024417619	Huỳnh Thị Ngọc	Huyền	ĐHKT24B	Tiếng Anh 2.90	
16	000413	0024417798	Trần Thị Nhíp	Băng	ĐHGDTN24L	Tiếng Anh 2.90	
17	000414	0024418066	Nguyễn Ngọc Nhã	Trân	ĐHQLVH24B	Tiếng Anh 2.90	
18	000415	0024418185	Huỳnh Ngọc	Tiền	ĐHGDTN24M	Tiếng Anh 2.90	
19	000416	0024418528	Trần Hồng	Anh	ĐHTQ24E	Tiếng Anh 2.90	
20	000417	0024418544	Nguyễn Thị Thanh	Kiều	ĐHTQ24E	Tiếng Anh 2.90	
21	000418	0024418549	Huỳnh Thanh	Khiêm	ĐHCNTT24C-CS	Tiếng Anh 2.90	
22	000419	0024419596	Nguyễn Thị Như	Huỳnh	ĐHGDTN24C	Tiếng Anh 2.90	
23	000420	0024419635	Huỳnh Thị Mỹ	Quyên	ĐHCNTT24E-IT	Tiếng Anh 2.90	
24	000421	0023410168	Nguyễn Thị Phúc	Hậu	ĐHGDMN23A	Tiếng Anh 2.91	
25	000422	0023410254	Lê Nguyễn Đăng	Khoa	ĐHSKHTN23B	Tiếng Anh 2.91	
26	000423	0023410333	Nguyễn Thị Mỹ	Nhi	ĐHSKHTN23B	Tiếng Anh 2.91	
27	000424	0023410358	Nguyễn Ngọc	Diệp	ĐHSKHTN23B	Tiếng Anh 2.91	

Tổng số thí sinh: 27

Ngày 19/07/2025

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN NGOẠI NGỮ

Stt	SBD	MSSV	Họ và tên		Lớp sinh viên	Lớp ngoại ngữ	Ghi chú
1	000425	0023410451	Nguyễn Thành	Quý	ĐHSKHTN23B	Tiếng Anh 2.91	
2	000426	0023410526	Lai Nguyễn Thùy	Vân	ĐHSKHTN23B	Tiếng Anh 2.91	
3	000427	0023410559	Huỳnh Nguyễn Kim	Phuong	ĐHSKHTN23B	Tiếng Anh 2.91	
4	000428	0023410670	Lâm Lý	Ly	ĐHSVAN23A	Tiếng Anh 2.91	
5	000429	0023410698	Lê Anh	Hào	ĐHSKHTN23B	Tiếng Anh 2.91	
6	000430	0023410701	Bùi Phan Thúy	Quyên	ĐHSKHTN23B	Tiếng Anh 2.91	
7	000431	0023410703	Nguyễn Huỳnh Lan	Hương	ĐHSKHTN23B	Tiếng Anh 2.91	
8	000432	0023410704	Huỳnh Thị Phuong	Thảo	ĐHSKHTN23B	Tiếng Anh 2.91	
9	000433	0023411285	Ngô Thị Cẩm	Đào	ĐHGDMN23B	Tiếng Anh 2.91	
10	000434	0023411286	Nguyễn Ngọc	Cẩm	ĐHGDMN23B	Tiếng Anh 2.91	
11	000435	0023411496	Nguyễn Thị Tuyết	Nhi	ĐHQTKD23A	Tiếng Anh 2.91	
12	000436	0023411685	Nguyễn Thị Yến	Như	ĐHTQ23C	Tiếng Anh 2.91	
13	000437	0023412124	Nguyễn Thị Mai	Sương	ĐHSKHTN23F	Tiếng Anh 2.91	
14	000438	0023412126	Trần Thị Thùy	Tiên	ĐHSKHTN23F	Tiếng Anh 2.91	
15	000439	0023412157	Nguyễn Đình	Cường	ĐHCNTT23B-IT	Tiếng Anh 2.91	
16	000440	0023412258	Võ Vĩnh	Hoàng	ĐHTQ23D	Tiếng Anh 2.91	
17	000441	0023412483	Phạm Thị Kiều	My	ĐHGDMN23D	Tiếng Anh 2.91	
18	000442	0023412510	Nguyễn Thị Huỳnh	Giao	ĐHGDMN23D	Tiếng Anh 2.91	
19	000443	0023412714	Võ Quang	Cường	ĐHCNTT23D-IT	Tiếng Anh 2.91	
20	000444	0023412715	Lương Thị Kim	Ngọc	ĐHTQ23D	Tiếng Anh 2.91	
21	000445	0023412726	Đào Văn	Thiện	ĐHCNTT23C-IT	Tiếng Anh 2.91	
22	000446	0023413402	Phạm Tiến	Đạt	ĐHSTOAN23B	Tiếng Anh 2.91	
23	000447	0024415529	Chung Thanh	Nhàn	ĐHGDTN24B	Tiếng Anh 2.91	
24	000448	0024415566	Nguyễn Quốc	Thịnh	ĐHGDTN24B	Tiếng Anh 2.91	
25	000449	0024415687	Nguyễn Thùy	My	ĐHGDTN24B	Tiếng Anh 2.91	
26	000450	0024415745	Trần Phuong	Thùy	ĐHGDTN24B	Tiếng Anh 2.91	
27	000451	0024416134	Lê Hoàng	Thơ	ĐHSKHTN24B	Tiếng Anh 2.91	

Tổng số thí sinh: 27

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

PHÒNG THI SỐ: 18

HỘI ĐỒNG THI KẾT THÚC HỌC PHẦN NGOẠI NGỮ

- THỜI GIAN THI: 8h00'

Ngày 19/07/2025

- ĐỊA ĐIỂM THI: P.204 - Dãy B4

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN NGOẠI NGỮ

Stt	SBD	★ MSSV	Họ và tên		Lớp sinh viên	Lớp ngoại ngữ	Ghi chú
1	000452	0024416628	Huỳnh Thị Mỹ	Ngọc	ĐHTQ24B	Tiếng Anh 2.91	
2	000453	0024416998	Quách Thị Thùy	Dương	ĐHTQ24B	Tiếng Anh 2.91	
3	000454	0024418231	Đặng Chí	Thanh	ĐHTQ24E	Tiếng Anh 2.91	
4	000455	0024418235	Võ Thị Quỳnh	Nhi	ĐHTQ24E	Tiếng Anh 2.91	
5	000456	0024418419	Nguyễn Gia	Huy	ĐHTQ24E	Tiếng Anh 2.91	
6	000457	0024418444	Trương Hoàng	Vinh	ĐHNSTTS24B	Tiếng Anh 2.91	
7	000458	0024419603	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	ĐHGĐTH24J	Tiếng Anh 2.91	
8	000459	0023410913	Huỳnh Minh	Tấn	ĐHLUAT23A	Tiếng Anh 2.93	
9	000460	0023410925	Trần Quốc	Kiệt	ĐHLS-DL23B	Tiếng Anh 2.93	
10	000461	0023411059	Hoàng Đoàn Văn	Anh	ĐHSKHTN23C	Tiếng Anh 2.93	
11	000462	0023411318	La Thị Thùy	Ngân	ĐHLUAT23A	Tiếng Anh 2.93	
12	000463	0023411775	Nguyễn Ngọc Như	Ý	ĐHLUAT23A	Tiếng Anh 2.93	
13	000464	0023411859	Nguyễn Nhứt	Trường	ĐHLS-DL23C	Tiếng Anh 2.93	
14	000465	0023412717	Nguyễn Cẩm	Duyên	ĐHSKHTN23G	Tiếng Anh 2.93	
15	000466	0023413384	Nguyễn Thành	Chung	ĐHQTKD23C	Tiếng Anh 2.93	
16	000467	0024310040	Lê Đoàn Kỳ	Duyên	CĐGDMN24A	Tiếng Anh 2.93	
17	000468	0024415462	Thạch Thị Si	Na	ĐHGĐTH24A	Tiếng Anh 2.93	
18	000469	0024415539	Lê Quốc	Khánh	ĐHGĐTC24A	Tiếng Anh 2.93	
19	000470	0024415540	Nguyễn Minh	Khang	ĐHGĐTC24A	Tiếng Anh 2.93	
20	000471	0024415759	Lê Thị Quỳnh	Trâm	ĐHGĐTH24B	Tiếng Anh 2.93	
21	000472	0024416168	Nguyễn Ngọc	Triệu	ĐHGĐTC24B	Tiếng Anh 2.93	
22	000473	0024416358	Bùi Nguyễn Hằng	Nga	ĐHGĐTH24F	Tiếng Anh 2.93	
23	000474	0024416554	Nguyễn Thị Thảo	Nguyên	ĐHSKHTN24C	Tiếng Anh 2.93	
24	000475	0024416562	Trần Thị Ngọc	Hân	ĐHGĐTH24F	Tiếng Anh 2.93	
25	000476	0024416640	Trần Ngọc	Trân	ĐHGĐTH24G	Tiếng Anh 2.93	
26	000477	0024416751	Nguyễn Xuân	Trường	ĐHTQ24B	Tiếng Anh 2.93	

Tổng số thí sinh: 26

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN NGOẠI NGỮ

Stt	SBD	MSSV	Họ và tên		Lớp sinh viên	Lớp ngoại ngữ	Ghi chú
1	000478	0024416828	Ngô Thị Trà	Mi	ĐHTQ24B	Tiếng Anh 2.93	
2	000479	0024417063	Nguyễn Thị Thu	Trinh	ĐHKTDN24B	Tiếng Anh 2.93	
3	000480	0024417079	Lê Thị Cẩm	Nhung	ĐHQTKD24A	Tiếng Anh 2.93	
4	000481	0024417086	Nguyễn Phú	Hào	ĐHGDTN24A	Tiếng Anh 2.93	
5	000482	0024417183	Phan Thị Anh	Thư	ĐHGDTN24I	Tiếng Anh 2.93	
6	000483	0024417430	Nguyễn Thị Bảo	Nhi	ĐHTQ24C	Tiếng Anh 2.93	
7	000484	0024417432	Trương Ngọc Anh	Thư	ĐHGDTN24J	Tiếng Anh 2.93	
8	000485	0024417599	Đào Mỹ	Trinh	ĐHTQ24C	Tiếng Anh 2.93	
9	000486	0024418345	Trần Thị Trúc	Giang	ĐHTQ24E	Tiếng Anh 2.93	
10	000487	0024418532	Nguyễn Võ Oanh	Kiều	ĐHTQ24E	Tiếng Anh 2.93	
11	000488	0024418598	Tổng Thị Kim	Chi	ĐHTQ24E	Tiếng Anh 2.93	
12	000489	0024419029	Nguyễn Ngọc	Hân	ĐHGDMN24I	Tiếng Anh 2.93	
13	000490	0024419348	Phan Trúc	Giang	ĐHGDMN24I	Tiếng Anh 2.93	
14	000491	0024419656	Lê Mai	Anh	ĐHSTIN24B	Tiếng Anh 2.93	
15	000492	0024419721	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	ĐHGDMN24A	Tiếng Anh 2.93	
16	000493	0024416897	Nguyễn Minh	Anh	ĐHGDMN24E	Tiếng Anh 2.94	
17	000494	0024419631	Đinh Thị Ngọc	Diệu	ĐHKT24B	Tiếng Anh 2.94	
18	000495	0024415843	Trần Yến	Đinh	ĐHGDTN24C	Tiếng Anh 2.94	
19	000496	0024415739	Phạm Thị Khánh	Dư	ĐHTQ24A	Tiếng Anh 2.94	
20	000497	0024416988	Trần Thị Thúy	Duy	ĐHGDMN24E	Tiếng Anh 2.94	
21	000498	0024416108	Bùi Thị Ngọc	Hân	ĐHTQ24A	Tiếng Anh 2.94	
22	000499	0024419233	Lê Thị Ngọc	Hân	ĐHDLH24A	Tiếng Anh 2.94	
23	000500	0024416914	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	ĐHGDTN24H	Tiếng Anh 2.94	
24	000501	0024417390	Trần Thị	Hậu	ĐHGDMN24F	Tiếng Anh 2.94	
25	000502	0024415852	Nguyễn Trần Hà	My	ĐHGDTN24C	Tiếng Anh 2.94	

Tổng số thí sinh: 25

TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

PHÒNG THI SỐ: 20

- THỜI GIAN THI: 8h00'

- ĐỊA ĐIỂM THI: P.206- Dãy B4

HỘI ĐỒNG THI KẾT THÚC HỌC PHẦN NGOẠI NGỮ

Ngày 19/07/2025

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN NGOẠI NGỮ

Stt	SBD	MSSV	Họ và tên		Lớp sinh viên	Lớp ngoại ngữ	Ghi chú
1	000503	0024418498	Trần Hạo	Nam	ĐHSKHTN24F	Tiếng Anh 2.94	
2	000504	0024417830	Nguyễn Thị Kim	Ngân	ĐHGDMN24G	Tiếng Anh 2.94	
3	000505	0024417826	Lâm Thị Ánh	Ngọc	ĐHGDMN24G	Tiếng Anh 2.94	
4	000506	0024415912	Đỗ Bích	Ngọc	ĐHSTIN24A	Tiếng Anh 2.94	
5	000507	0024416023	Nguyễn Thị Ngọc	Nhung	ĐHTCNH24A	Tiếng Anh 2.94	
6	000508	0024419306	Lại Hữu	Phúc	ĐHCNTT24E-IT	Tiếng Anh 2.94	
7	000509	0024416746	Bùi Nhựt	Quỳnh	ĐHGDTN24G	Tiếng Anh 2.94	
8	000510	0024417947	Hồ Thị Tuyết	Sương	ĐHGDMN24G	Tiếng Anh 2.94	
9	000511	0024417719	Lê Ngọc	Thảo	ĐHGDMN24G	Tiếng Anh 2.94	
10	000512	0024415719	Trần Ngọc Nhã	Thị	ĐHTQ24A	Tiếng Anh 2.94	
11	000513	0024418472	Trương Phước	Thịnh	ĐHTQ24E	Tiếng Anh 2.94	
12	000514	0024417046	Trần Thị Hoàng	Thơ	ĐHGDTN24I	Tiếng Anh 2.94	
13	000515	0024417037	Nguyễn Thị Minh	Thư	ĐHGDTN24I	Tiếng Anh 2.94	
14	000516	0024416261	Võ Thị Bé	Thủy	ĐHTQ24A	Tiếng Anh 2.94	
15	000517	0024416650	Đinh Thị Minh	Thủy	ĐHGDMN24E	Tiếng Anh 2.94	
16	000518	0024416366	Bùi Thị Kiều	Trâm	ĐHGDMN24D	Tiếng Anh 2.94	
17	000519	0024415920	Phạm Thị Huyền	Trân	ĐHGDTN24C	Tiếng Anh 2.94	
18	000520	0024418592	Lương Thị Ngọc	Trân	ĐHDLH24A	Tiếng Anh 2.94	
19	000521	0024416922	Võ Thị Ngọc	Trân	ĐHSKHTN24D	Tiếng Anh 2.94	
20	000522	0024417700	Trần Thị Thanh	Trúc	ĐHGDMN24G	Tiếng Anh 2.94	
21	000523	0024417176	Nguyễn Tường	Vy	ĐHGDTN24I	Tiếng Anh 2.94	
22	000524	0024417695	Lê Thị Phương	Vy	ĐHGDMN24G	Tiếng Anh 2.94	
23	000525	0024419720	Cao Khánh	Vy	ĐHQLTNMT24A	Tiếng Anh 2.94	
24	000526	0024415858	Phan Nguyễn Bảo	Xuyên	ĐHGDTN24C	Tiếng Anh 2.94	
25	000527	0023410439	Lê Thị Yến	Nhi	ĐHTQ23A	Tiếng Anh 2.74	
26	000528	0023410232	Trần Tuấn	Kiệt	ĐHQLTNMT23A	Tiếng Anh 2.86	
27	000529	0024415450	Phạm Ngọc Nhã	Thơ	ĐHGDTN24A	Tiếng Anh 2.86	
28	000530	0023412230	Phạm Trọng	Tiến	ĐHGDTN23B	Tiếng Anh 2.77	

Tổng số thí sinh: 28